

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Quản trị Hệ thống thông tin (Đặc thù)

Khóa: K57

	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO thái độ	PLO tự chủ và trách nhiệm
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Sinh viên tốt nghiệp ngành Hệ thống thông tin quản lý, chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin đảm bảo đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên xã hội, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế xã hội của ngành và chuyên ngành đào tạo ở trình độ đại học; tập trung nâng cao trình độ Tiếng Anh đạt chuẩn theo quy định của Nhà trường, kiến thức tin học đại cương và ứng dụng trong quản trị hệ thống thông tin;	X				
2	(PLO2): Có kiến thức nền tảng đủ rộng về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh, kiến thức ngành bao gồm: Kinh tế thương mại 1, Văn hóa kinh doanh, Quản trị học, Kinh tế học, Kinh tế lượng, Hệ thống thông tin quản lý, Cơ sở toán học cho tin học, Cơ sở lập trình, Lập trình hướng đối tượng, Thương mại điện tử căn bản, Mạng máy tính và truyền thông, Thiết kế và triển khai website, Truyền thông kinh doanh;	X				
3	(PLO3): Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về Hệ thống thông tin quản lý bao gồm: Khai phá dữ liệu trong kinh doanh, Kiểm thử phần mềm, Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, Quản trị cơ sở dữ liệu, Các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp.		X			

	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO thái độ	PLO tự chủ và trách nhiệm
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
4	(PLO4): Nắm vững kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về Quản trị hệ thống thông tin bao gồm: Phát triển hệ thống thông tin kinh tế, Thực hành Phát triển ứng dụng với C#, Thực hành Phát triển ứng dụng với Java, Thực hành Phát triển ứng dụng web với ASP.NET, Thực hành Quản trị cơ sở dữ liệu, An toàn và bảo mật thông tin, Quản trị hệ thống thông tin doanh nghiệp.		X			
5	(PLO5): Có kiến thức bổ trợ nhằm mở rộng kiến thức kinh doanh và quản lý, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sang các ngành đào tạo gần khác và hệ đào tạo cao học, bao gồm kiến thức về kế toán, tài chính - tiền tệ		X			
6	(PLO6): Kỹ năng lập phương án tổ chức, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin cho doanh nghiệp;			X		
7	(PLO7): Kỹ năng lập trình, kiểm thử, bảo trì phần mềm;			X		
8	(PLO8): Kỹ năng tổ chức lưu trữ, xử lý, quản trị dữ liệu, khai thác thông tin phục vụ cho dự báo và ra quyết định kinh doanh của doanh nghiệp;			X		
9	(PLO9): Kỹ năng lựa chọn phương án xây dựng và quản lý mạng máy tính, thiết kế website cho doanh nghiệp;			X		
10	(PLO10): Kỹ năng chuyên giao, huấn luyện sử dụng các phần mềm thông dụng trong quản lý và kinh doanh;			X		
11	(PLO11): Kỹ năng lựa chọn phương án đảm bảo an toàn và bảo mật hệ thống thông tin cho tổ chức, doanh nghiệp.			X		
12	(PLO12): Kỹ năng quản trị hệ thống thông tin cho các tổ chức, doanh nghiệp.			X		
13	(PLO13): Kỹ năng làm việc theo nhóm (Team Work), phát hiện, làm báo cáo nghiên cứu và trình diễn vấn đề;				X	

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO thái độ	PLO tự chủ và trách nhiệm
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
14	(PLO14): Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh theo quy định của Nhà trường. Sinh viên có thể sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp để trao đổi thông tin trong công việc và với khách hàng.				X	
15	(PLO15): Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ Quản trị hệ thống thông tin; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.				X	
16	(PLO16): Năng lực thể hiện hành vi và ra quyết định trên cơ sở cân nhắc các yếu tố đạo đức, phù hợp với các yêu cầu của pháp luật, chuẩn mực chung của xã hội và lợi ích quốc gia.					X
17	(PLO17): Phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng: Tham gia các hoạt động cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội. Cụ thể sinh viên phải đạt mức điểm rèn luyện từ 50 điểm trở lên.					X
18	(PLO18): Có thái độ tích cực, tự duy sáng tạo, ý thức đổi mới và vượt khó vươn lên trong công việc.					X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Chương trình đào tạo: Quản trị Hệ thống thông tin (Đặc thù)

Khóa: K57SD

STT	Học phần	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010	PL011	PL012	PL013	PL014	PL015	PL016	PL017	PL018
1	Triết học Mác - Lênin	R, A												I					
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R, A												I			R, A		
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R, A												I			R	R, A	
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R, A												I					
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R, A												I			R		
6	Pháp luật đại cương	R, A												I			R, A		
7	Tiếng Anh 1													I	I				
8	Tiếng Anh 2													I	R				
9	Tiếng Anh 3													I	R				
10	Toán cao cấp 1	R												I					R, A
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán		R											I					
12	Cơ sở lập trình		R		R				R					I					
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R												R, A					R, A
14	Thực tập nhận thức nghề nghiệp		I											R					R
15	Kinh tế học		R, A											I					
16	Thương mại điện tử căn bản		R, A											I					
17	Nguyên lý kế toán		R											I					

STT	Học phần	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010	PL011	PL012	PL013	PL014	PL015	PL016	PL017	PL018
18	Nhập môn tài chính tiền tệ		R			R, A								I					
19	Quản trị học		R			R								I					R, A
20	Lập trình hướng đối tượng			R	M			M						I					
21	Tiếng Anh chuyên ngành 1													I	M				
22	Tiếng Anh chuyên ngành 2													I	M				
23	Hệ thống thông tin quản lý			R	R				R	R			R, A	R, A					
24	Mạng máy tính và truyền thông			R	R					M, A	R			R					
25	Cơ sở dữ liệu			R	R				R, A					R					
26	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin			M			M, A	M, A						M		M			R
27	Thiết kế và triển khai Website				M		R			M, A				M		R			
28	Quản trị cơ sở dữ liệu			M				R	M, A	R		R, A		R		R			R
29	Khai phá dữ liệu trong kinh doanh			M, A					M					R		M			
30	Phát triển hệ thống thông tin kinh tế				M, A								M	M		M			R
31	Các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp			M, A				M, A						R					
32	Quản trị hệ thống thông tin doanh nghiệp				M, A		R				M, A	R	M, A	R				R	R
33	An toàn và bảo mật thông tin				M, A				R		M	M, A		R				R	R

STT	Học phần	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010	PL011	PL012	PL013	PL014	PL015	PL016	PL017	PL018
34	Kiểm thử phần mềm*			M				M, A						R					R
35	Báo cáo thực tập nghề nghiệp	R	R	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M		M, A	M	M	M
36	Khóa luận tốt nghiệp	R	R	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M		M, A	M	M	M

Ghi chú: Đối với PLO1, chỉ chọn 02 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường

